

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 401 /BC-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2021

## **BÁO CÁO**

**Thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... S.....
	Ngày: 12/10/2021

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em (Nghị quyết số 121), Chính phủ báo cáo kết quả triển khai, thực hiện các nhiệm vụ như sau:

### **PHẦN THỨ NHẤT**

#### **KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

##### **I. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện**

Để triển khai Nghị quyết số 121 của Quốc hội một cách đồng bộ nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121 (Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2020).

Trên cơ sở đó, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã xây dựng, ban hành kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp được Quốc hội, Chính phủ giao, trong đó 03 Bộ (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và 63 tỉnh, thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 121, Quyết định số 1472/QĐ-TTg<sup>1</sup>.

##### **II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu**

**1. Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, pháp luật có liên quan đến trẻ em, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên**

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương rà soát, sửa đổi, hoàn thiện thể chế về lĩnh vực phòng, chống xâm hại trẻ em đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Nhằm tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

<sup>1</sup> Phụ lục số I.

Xử lý vi phạm hành chính, Luật Phòng, chống ma túy; đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; ban hành 04 Nghị định, 01 Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ ban hành 08 Quyết định<sup>2</sup> có quy định, nội dung về phòng, chống xâm hại trẻ em, hỗ trợ cho trẻ em trong dịch bệnh COVID-19, thể hiện sự quyết tâm của Chính phủ trong công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em với nhiều điểm mới đáng chú ý: ban hành các mục tiêu về bảo vệ trẻ em giai đoạn 2021- 2030; lần đầu tiên ban hành chương trình cấp quốc gia về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội; phát triển công tác xã hội; quy định mức hỗ trợ và hỗ trợ thêm một lần đối với trẻ em đang điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế... Hiện đang xem xét để ban hành 01 Nghị định về xử lý vi phạm hành chính<sup>3</sup>.

Hướng tới mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh trong đó chú trọng đối tượng là trẻ em trong gia đình, Chính phủ đã trình Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24 tháng 6 năm 2021 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”.

Các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, xây dựng, ban hành văn bản về tăng cường bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, đặc biệt một số địa phương quy định quy trình phối hợp trong hỗ trợ, can thiệp, giải quyết đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên địa bàn<sup>4</sup>, đáp ứng yêu cầu tăng cường hiệu lực, hiệu quả.

**Đánh giá chung:** Hệ thống văn bản chính sách, pháp luật thể chế hóa Nghị quyết số 121 về phòng, chống xâm hại trẻ em đã được Chính phủ quan tâm chỉ đạo, ban hành đồng bộ, thống nhất, cơ bản bảo đảm tiến độ đề ra, đưa Luật trẻ em, Nghị quyết của Quốc hội và pháp luật, chính sách vào thực tiễn, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong hệ thống pháp luật liên quan đến bảo vệ trẻ em nói chung, phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng. Nhiều quy định mới được triển khai thực hiện đã mang lại hiệu quả tích cực trong việc tiếp nhận thông tin, giải quyết các vụ việc xâm hại trẻ em; tăng cường bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em; đáp ứng yêu cầu thực tiễn phòng, chống xâm hại trẻ em, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

## **2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em, kiến thức, kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em**

Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em và hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách, quy định mới trong Luật, Nghị quyết được Quốc hội thông qua trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 có liên quan trực tiếp tới bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ

<sup>2</sup> Phụ lục số III.

<sup>3</sup> Nghị định thay thế Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

<sup>4</sup> TP Hồ Chí Minh, Điện Biên, Vĩnh Long, Bình Dương, Hòa Bình, Đà Nẵng, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, An Giang, Khánh Hòa.

em<sup>5</sup>; tài liệu mẫu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em nói chung, phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng<sup>6</sup>; triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2021 với chủ đề: “Chung tay bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em trong thiên tai, dịch bệnh”, truyền thông trên mạng xã hội, trong hệ thống thang máy và bên ngoài các tòa nhà cao tầng, tuyên phổ với các nội dung: phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và bảo vệ trẻ em trong đại dịch; phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em trên môi trường mạng; hệ lụy của xâm hại tình dục trên mạng xã hội... với 222.635 lượt người tiếp cận; giao ban báo chí định kỳ, định hướng các cơ quan báo chí tuyên truyền kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, mở chuyên trang, chuyên mục và tăng cường tuyên tin, bài về kỹ năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Các cơ quan truyền thông tích cực đẩy mạnh tuyên truyền về phòng, chống xâm hại nói chung và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng nói riêng, góp phần bảo đảm trẻ em được sử dụng môi trường mạng an toàn, lành mạnh, khai thác và tiếp cận thông tin bổ ích, tích cực trên môi trường mạng; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình; tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; triển khai Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình năm 2021 với chủ đề “Gia đình bình an - Xã hội hạnh phúc”, nhấn mạnh vai trò của các thành viên gia đình trong việc xây dựng gia đình bình an, không có bạo lực, xâm hại trẻ em, góp phần xây dựng xã hội hạnh phúc, bền vững theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền chính sách, pháp luật, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phương thức, thủ đoạn của tội phạm xâm hại trẻ em, chú trọng các địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng xa<sup>7</sup>; xây dựng tài liệu<sup>8</sup> và tập huấn trực tuyến về kỹ năng điều tra thân thiện cho lực lượng Công an cấp cơ sở; lồng ghép triển khai mô hình phòng, chống tội phạm nói chung, phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em nói riêng với việc đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tại các địa phương, qua đó từng bước tăng cường sự lãnh

<sup>5</sup> Bao gồm tài liệu truyền thanh cơ sở phổ biến các quy định của Bộ luật Hình sự 2015 về các tội xâm hại tình dục; tờ gấp giới thiệu quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và quyền được trợ giúp pháp lý của trẻ em; các câu chuyện, tình huống, hỏi đáp pháp luật liên quan đến quyền được bảo vệ của trẻ em...

<sup>6</sup> Dưới các hình thức: tờ rơi, video clip, thông điệp trên một số ấn phẩm: bút, quạt, mũ; sản xuất 03 video clip hoạt hình 3D hướng dẫn cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em kỹ năng bảo vệ trẻ em khỏi xâm hại tình dục đăng tải trên báo điện tử Vnexpress, phát sóng trên chương trình Tâm vóc Việt VTV1; 20 video clip hướng dẫn kỹ năng bảo vệ trẻ em, 500 tin về thực hiện quyền trẻ em đăng tải trên Fanpage Truyền hình Vì trẻ em VTV1; phối hợp với Báo điện tử đại biểu nhân dân mở chuyên trang “Chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em”, 346 tin, bài viết và ảnh-tuyên truyền về việc ban hành, thực thi và giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng; 12 phóng sự phát trên VOV; 140 chương trình truyền hình vì trẻ em, chương trình an sinh xã hội phát trên VTV; 78 chương trình “Một giờ đường dây nóng” phát hàng tuần từ 16h -17h chủ nhật trên VOV giao thông; 51 chương trình trực tuyến “Chuyện nhà” phát trên các trang mạng xã hội, Truyền hình Vì trẻ em VTV1.

<sup>7</sup> Tổ chức trên 1.000 buổi tuyên truyền phòng, chống xâm hại trẻ em cho hàng chục nghìn lượt học sinh các trường THCS, THPT, Phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn của 20 địa phương trọng điểm; các cơ quan báo chí, truyền thông trong lực lượng Công an nhân dân như báo CAND, Truyền hình ANTV, Truyền hình vì ANTO, An ninh với cuộc sống... tích cực phối hợp với các cơ quan nghiệp vụ, Công an các địa phương đưa nhiều loạt tin, bài, phóng sự, phim tài liệu phản ánh, tuyên truyền về công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

<sup>8</sup> “Tài liệu tập huấn công tác điều tra thân thiện với trẻ em”, “Tài liệu tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật và kỹ năng ứng phó với tội phạm xâm hại trẻ em, mua bán người”.

đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phát huy vai trò trách nhiệm cán bộ cơ sở, tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

Các bộ, ngành chủ động, phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em với nhiều hình thức phong phú<sup>9</sup> nhằm nâng cao nhận thức, sự đồng thuận và chung tay hành động của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.

Trong quá trình triển khai Nghị quyết số 121, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình, xây dựng chuyên trang, chuyên mục về phòng, chống xâm hại trẻ em bằng nhiều hình thức truyền thông, nội dung phong phú, đa dạng góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, gia đình, nhà trường và xã hội<sup>10</sup>.

**Đánh giá chung:** Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại trẻ em được Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương chủ động triển khai với nhiều nội dung, hình thức phong phú, cụ thể và phù hợp hơn với các nhóm đối tượng. Nhận thức của cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, cha, mẹ, trẻ em nói riêng và xã hội nói chung về phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại và xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em có sự chuyển biến tích cực. Số lượng thông tin, thông báo, tố cáo, tố giác về bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), các kênh thông tin, truyền thông và các cơ quan chức năng bảo vệ trẻ em tăng lên rõ rệt<sup>11</sup>.

**3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra về phòng, chống xâm hại trẻ em để kịp thời khắc phục các sai sót, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, bất cập hoặc kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết**

Ủy ban Quốc gia về trẻ em tập trung kiểm tra liên ngành về bảo đảm thực hiện quyền trẻ em tại bộ, ngành, địa phương, trong đó tập trung kiểm tra liên ngành về thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em. Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19,

<sup>9</sup> Tổ chức sáng tác ca khúc về phòng, chống lao động trẻ em; tổ chức thi trực tuyến toàn quốc “Pháp luật học đường”, “Tìm hiểu Luật Trẻ em”; thi ảnh “Việc tốt vì trẻ em”; tổ chức các chương trình tọa đàm về bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em phát sóng trên các kênh của VTV; sản xuất phim ngắn về kỹ năng thực hiện quyền trẻ em; xây dựng video hướng dẫn kỹ năng, thực hành giám định pháp y đối với trẻ em bị bạo lực và xâm hại tình dục; biên soạn tài liệu truyền thông phổ biến pháp luật về tảo hôn, hôn nhân cận huyết, về hướng dẫn hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em bị bạo lực và xâm hại tình dục tới các cơ sở khám, chữa bệnh; phát hành tài liệu tuyên truyền về vai trò của gia đình trong phòng, chống xâm hại trẻ em; tham mưu Chủ tịch nước có bài phát biểu chúc mừng các gia đình Việt Nam, nhân mạnh, gia đình luôn “là ngôi nhà an toàn nhất, vững chắc nhất cho mỗi thành viên trước những khó khăn, rủi ro trong cuộc sống”; xây dựng các mô hình bảo vệ trẻ em; tổ chức phiên tòa giả định...

<sup>10</sup> Các địa phương đã tổ chức 8.325 chương trình phát thanh, truyền hình; xây dựng 18.688 chuyên trang, chuyên mục về phòng, chống xâm hại trẻ em trên các báo; sản xuất và nhân bản 7.552.793 sản phẩm truyền thông; tổ chức 107.812 cuộc truyền thông tại cộng đồng với số lượng người được tiếp cận là 6.816.287 lượt người; tổ chức 785 lớp tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em cho 77.140 cán bộ các cấp. 63/63 đài phát thanh, truyền hình địa phương thực hiện sản xuất, khai thác và phát sóng các chương trình dành cho trẻ em từ 3.000 phút đến 10.000 phút/năm. Số lượng tin bài liên quan đến phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em và bảo đảm quyền bí mật thông tin của trẻ em tăng lên về cả số lượng và chất lượng.

<sup>11</sup> Phụ lục số IV.

Ủy ban Quốc gia về trẻ em chỉ tiến hành kiểm tra liên ngành tại 01 địa phương (tỉnh Thừa Thiên Huế)<sup>12</sup>.

Tăng cường phối hợp, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xác minh và xử lý kiên quyết, kịp thời những hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng<sup>13</sup>, đặc biệt đối với các thông tin xấu độc trên môi trường mạng.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác nuôi con nuôi tại các địa phương nhằm hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác đăng ký nuôi con nuôi, theo dõi tình hình phát triển con nuôi trong nước, qua đó nắm bắt các trường hợp trẻ em được cho làm con nuôi trong nước bị xâm hại; xây dựng đề án phát triển mô hình hỗ trợ nuôi con nuôi và khung giám sát đánh giá tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước, tạo công cụ hữu hiệu trực tiếp phục vụ công tác theo dõi tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước, hạn chế tình trạng nuôi con nuôi trái pháp luật.

Tổ chức kiểm tra công tác trợ giúp pháp lý tại các địa phương, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị về hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em và có hướng dẫn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trợ giúp pháp lý cho trẻ em.

Thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi để nắm bắt tình hình, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em tại cơ sở để kịp thời đề xuất, điều chỉnh các giải pháp phòng, chống tội phạm phù hợp với tình hình thực tiễn.

Xây dựng tài liệu, hướng dẫn thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và tổ chức tập huấn cho cán bộ cơ sở, cán bộ thanh tra.

Do tình hình dịch bệnh COVID-19, nhiều bộ đã điều chỉnh kế hoạch thanh tra, giảm số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả trọng

<sup>12</sup> Thông báo số 2551/TB-LĐTĐ ngày 10/7/2020 thông báo kết luận của Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thực hiện quyền trẻ em tại tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2020.

<sup>13</sup> Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Bộ Công an xử lý các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; Công văn số 513/CATTT-VNCERTCC ngày 19/5/2021 gửi Sở Thông tin và Truyền thông TP Hồ Chí Minh về việc xử lý trường hợp vi phạm các quy định về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; công văn số 223/CATTT-VNCERTCC ngày 22/3/2021 gửi Công ty TNHH Công nghệ TikTok Việt Nam về việc tăng cường rà soát, xử lý nội dung độc hại đối với trẻ em trên nền tảng TikTok; công văn số 431/CATTT-VNCERTCC ngày 13/5/2021 gửi các đơn vị mạng xã hội (Facebook, Youtube, Lotus, Zalo, Gapo...) về việc thực thi quy định pháp luật và triển khai các biện pháp, giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; công văn số 385/CATTT-VNCERTCC ngày 28/4/2021 gửi Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao về việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật đối với trẻ em; công văn số 2054/PTTH&TTĐT ngày 12/10/2020 gửi Công ty Google tăng cường rà soát, chấn chỉnh xử lý tình trạng các video có nội dung nhảm nhí, giật gân, ảnh hưởng đến trẻ em và giới trẻ; công văn số 390/PTTH&TTĐT ngày 11/3/2021 gửi Công ty TNHH Công nghệ TikTok Việt Nam có biện pháp xử lý tài khoản Thơ Nguyễn đăng tải video tuyên truyền mê tín dị đoan, không phù hợp thuần phong mỹ tục; công văn số 910/PTTH&TTĐT ngày 28/5/2021 gửi Sở Thông tin và Truyền thông TP Hồ Chí Minh về việc xem xét, xử lý kênh Youtube Timmy TV đăng tải nội dung mê tín, dị đoan, kinh dị, không phù hợp với trẻ em, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

tâm, trọng điểm việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em; thực hiện kiểm tra thông qua yêu cầu địa phương báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống xâm hại trẻ em trong các báo cáo định kỳ 6 tháng và báo cáo năm; chủ động nắm bắt tình hình từ các nguồn thông tin khác nhau để kịp thời chỉ đạo xử lý nghiêm các hành vi xâm hại trẻ em, trong trường hợp cần thiết có thể tiến hành thanh tra, kiểm tra, phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết dứt điểm vụ việc vi phạm quyền trẻ em.

Triển khai Nghị quyết số 121, công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em đã được các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện<sup>14</sup>. Kết quả thanh tra, kiểm tra cho thấy, cơ bản các cơ quan, đơn vị được thanh tra, kiểm tra đã tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các văn bản, các quy định về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em. Qua thanh tra, kiểm tra đã đánh giá được kết quả thực hiện, những tồn tại, vướng mắc trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em tại các cơ quan, đơn vị; giải đáp các vướng mắc; kiến nghị cụ thể đối với cấp có thẩm quyền, đồng thời tham mưu với cơ quan chức năng có chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp về công tác bảo vệ trẻ em, bảo đảm tốt hơn quyền của trẻ em và tăng cường hiệu quả phòng, chống xâm hại trẻ em.

#### **4. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em**

- Nhằm tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 cho trẻ em và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong đại dịch, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương quan tâm việc bảo đảm quyền trẻ em, chăm lo cho em bằng rất nhiều hình thức: quy định tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội 33% so với mức chuẩn cũ đối với đối tượng bảo trợ xã hội trong đó có trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021); ban hành chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, trong đó quy định chính sách hỗ trợ cho trẻ em phải điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế (Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021); quy định việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trong đó quy định mức hỗ trợ và hỗ trợ thêm một lần đối với trẻ em (Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021).

- Xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Hình thành mạng lưới xã hội về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em giữa các cơ quan, tổ chức liên quan, có sự tham gia của nhân viên bưu điện, bưu tá xã và các đoàn viên, hội viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam và các tổ chức xã hội.

- Quan tâm đến hệ thống thiết chế văn hóa ở các cấp nhằm thực hiện tốt

<sup>14</sup> Phụ lục số V.

vai trò, chức năng hoạt động<sup>15</sup>, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, học tập, trao đổi, hưởng thụ, gìn giữ các giá trị văn hóa, nhu cầu vui chơi, giải trí, tiếp cận thông tin của người dân, trong đó đặc biệt chú trọng đến đối tượng là trẻ em, có ý nghĩa rất thiết thực với địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, nhiều địa phương đã dành sự quan tâm đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho thiết chế văn hóa cấp xã, thôn đáp ứng tiêu chí 06 trong Bộ tiêu chí quốc gia để được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Triển khai xây dựng, đưa vào sử dụng 20 mô hình “Phòng điều tra thân thiện”<sup>16</sup>; mô hình phục vụ quá trình xác minh, điều tra các vụ việc liên quan đến người dưới 18 tuổi<sup>17</sup> nhằm nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng trong công tác tiếp nhận, xác minh, giải quyết tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố về tội phạm xâm hại trẻ em cho lực lượng công an cấp cơ sở; xây dựng mô hình “Phòng ngừa, trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật dựa vào cộng đồng”, “Phòng ngừa trẻ em bị xâm hại tình dục”, “Phòng ngừa trẻ em bị bạo lực, bạo hành, bị mua bán” tại 17 địa phương<sup>18</sup> và đánh giá kết quả triển khai để rút kinh nghiệm và duy trì, nhân rộng các mô hình.

- Tăng cường đấu tranh quyết liệt với tội phạm xâm hại trẻ em; phối hợp thanh tra, kiểm tra, kịp thời ngăn chặn, phát hiện các hành vi bỏ lọt tội phạm và phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng đẩy nhanh công tác điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh đối với tội phạm xâm hại trẻ em bảo đảm đúng người, đúng tội, tạo niềm tin đối với quần chúng nhân dân. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực công tác điều tra thân thiện cho Công an 63 địa phương, tập trung hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn với từng vụ việc cụ thể, do đó không còn tình trạng các vụ việc để tồn đọng kéo dài gây bức xúc dư luận.

- Giao Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em bị xâm hại<sup>19</sup>; tập huấn quy trình hướng dẫn hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tập huấn cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về tiếp nhận, thăm khám, cung cấp các dịch vụ cận lâm sàng đối với trẻ em bị hành hạ, ngược đãi, trẻ em bị xâm hại tình dục; xây dựng tiêu chí chất lượng cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong bệnh viện; hướng dẫn thực hiện và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện; hướng dẫn dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y

<sup>15</sup> 67 thiết chế văn hoá cấp tỉnh; 683 Trung tâm Văn hoá - Thể thao cấp huyện đạt tỷ lệ 95%; 7.194 Trung tâm Văn hoá - Thể thao cấp xã, đạt tỷ lệ 65,7% và có 75.3276 Nhà Văn hoá cấp thôn, bản... đạt tỷ lệ 74% do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, dành 30% thời lượng hoạt động cho trẻ em theo quy định.

<sup>16</sup> Tại Lai Châu, Đồng Tháp, Hà Giang, An Giang, Lào Cai, Nghệ An, Yên Bái, Kon Tum, Sơn La, Quảng Bình, Bắc Kạn, Hà Tĩnh, Phú Thọ, Gia Lai, TP Hồ Chí Minh, TP Cần Thơ, TP Hà Nội, Bình Thuận, Học viện Cảnh sát và Cục Cảnh sát Hình sự.

<sup>17</sup> Đạt 90% chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025.

<sup>18</sup> Hà Giang, Yên Bái, Bắc Giang, Ninh Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Hòa Bình, Tuyên Quang, Quảng Nam, Quảng Bình, Đồng Tháp, Nam Định, Sơn La, Tây Ninh, Hải Dương, Hậu Giang, An Giang.

<sup>19</sup> Tổ chức tập huấn giảng viên nguồn về chăm sóc, bảo vệ trẻ em bị xâm hại cho các tỉnh miền Bắc, miền Nam và miền Trung Tây Nguyên và cho các cơ sở khám, chữa bệnh tại Gia Lai, thành phố Hồ Chí Minh.

tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội, ưu tiên dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- nỗ lực, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý cho trẻ em. Năm 2020, có 2.612 lượt trẻ em được trợ giúp pháp lý, chiếm 10,6% tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý. Trong đó, số lượt trẻ em được trợ giúp pháp lý thông qua hình thức tham gia tố tụng là 2.275 lượt người (chiếm 87%), còn lại là tư vấn pháp luật và đại diện ngoài tố tụng; số vụ việc tố tụng trong lĩnh vực hình sự chiếm 79,9%; 06 tháng đầu năm 2021, có 1.008 lượt trẻ em được trợ giúp pháp lý, chiếm 13,1% tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý; trong đó, số lượt trẻ em được trợ giúp pháp lý thông qua hình thức tham gia tố tụng là 866 lượt người (chiếm 85%), còn lại là tư vấn pháp luật và đại diện ngoài tố tụng; số vụ việc tố tụng hình sự chiếm 80%. 100% các vụ việc trợ giúp pháp lý cho trẻ em được các địa phương thẩm định, đánh giá là đạt chất lượng và đạt chất lượng tốt, nhiều vụ việc bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hiệu quả, thành công (trẻ em vi phạm pháp luật được tuyên mức án giảm hơn so với mức đề nghị trong cáo trạng của Viện kiểm sát hoặc được chuyển khung hình phạt nhẹ hơn hoặc tội danh nhẹ hơn; trẻ em là người bị hại được bảo vệ kịp thời, tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của mình...); tập huấn nâng cao năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý về kiến thức, kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý thân thiện cho trẻ em; tăng cường cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng để kịp thời phát hiện, thông báo, thông tin và phối hợp thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý cho trẻ em.

- Quan tâm triển khai thực hiện các mục tiêu liên quan đến phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số<sup>20</sup>; triển khai thực hiện các đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” và Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”, trong đó tập trung vào trẻ em dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn; tích cực phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật, xây dựng mô hình điểm về ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết, góp phần nâng cao chất lượng giống nòi, chất lượng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số.

## **5. Bảo đảm nguồn lực phù hợp cho công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em**

a) Thực hiện Luật Trẻ em, Nghị quyết số 121, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, Bộ Tài chính đã quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng năm trong đó hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ dự toán chi ngân sách được giao hàng năm bố trí ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, đề án về thực hiện quyền trẻ em đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc xây dựng và ban hành văn bản nêu trên bảo đảm kịp thời, tạo hành lang pháp lý cho các cơ quan, đơn vị và các địa phương thực hiện trong việc bố

<sup>20</sup> Dự án 7 và 8 trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.



trí kinh phí thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em, trong đó có phòng, chống xâm hại trẻ em; quy định phân cấp ngân sách rõ ràng trong việc bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ hỗ trợ cho trẻ em.

Tình hình bố trí kinh phí: Hàng năm, ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thông qua các chính sách, chương trình, đề án và hoạt động thường xuyên của các bộ, ngành, địa phương theo lĩnh vực và theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, cụ thể:

- Ngân sách trung ương bảo đảm chi các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em do các bộ, cơ quan trung ương thực hiện; chi thực hiện các chương trình mục tiêu; hỗ trợ có mục tiêu cho một số địa phương ngân sách khó khăn để thực hiện các chính sách, chế độ, đề án, chương trình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Căn cứ khả năng ngân sách địa phương cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, đề án, chương trình và hoạt động thường xuyên cho công tác bảo vệ, chăm sóc, phòng chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực sự nghiệp y tế, giáo dục, bảo đảm xã hội và các sự nghiệp khác.

b) Năm 2020 - 2021, ngân sách nhà nước đã bố trí kinh phí để thực hiện các chương trình, đề án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, trong đó có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Kinh phí bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các bộ, ngành trung ương trong giai đoạn 2020-2021:

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được bố trí 68,091 tỷ đồng (năm 2020 là 31,798 tỷ đồng; năm 2021 là 36,293 tỷ đồng) để hỗ trợ hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em và các chương trình, đề án cấp có thẩm quyền phê duyệt liên quan đến lĩnh vực trẻ em, như: Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em, Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em, Chương trình phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em, Chương trình bảo vệ trẻ em, Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em...

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng được bố trí 60 tỷ đồng (năm 2020 là 30 tỷ đồng; năm 2021 là 30 tỷ đồng, trong đó mỗi năm Bộ Công an được bố trí 25 tỷ đồng, Bộ Quốc phòng được bố trí 5 tỷ đồng) để thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm và phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em làm trái pháp luật.

Bộ Giáo dục và Đào tạo được bố trí 0,75 tỷ đồng (năm 2020 là 0,45 tỷ đồng; năm 2021 là 0,3 tỷ đồng) để thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định của Luật Trẻ em, trong đó có hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được bố trí 1,5 tỷ đồng để triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu công nghiệp, khu

tướng Chính phủ.

- Kinh phí bố trí thông qua các Chương trình mục tiêu cho các bộ, ngành và địa phương năm 2020 như sau:

Bố trí 90,618 tỷ đồng (trung ương 11,408 tỷ đồng, địa phương 79,21 tỷ đồng) để thực hiện Dự án Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020 để triển khai mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo 3 cấp độ; xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp các trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; năng lực của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em về bảo vệ trẻ em.

Bố trí Bộ Công an 12,44 tỷ đồng, Bộ Quốc phòng 0,1 tỷ đồng, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Việt Nam 0,1 tỷ đồng để thực hiện Dự án đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người thuộc Chương trình mục tiêu Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy. Ngoài ra, ngân sách trung ương đã bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng, chống tội phạm và ma túy năm 2020 số tiền 159,76 tỷ đồng, trong đó có kinh phí thực hiện Dự án đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người.

### III. MỘT SỐ HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

- Tình hình xâm hại trẻ em vẫn diễn biến phức tạp, từ 15/6/2020 - 14/6/2021 so với cùng thời kỳ 15/6/2019 - 14/6/2020 **tăng** cả về số vụ, số đối tượng, số trẻ em bị xâm hại lần lượt là 26,8%, 12,5%, 25,7%; nhất là nhóm hành vi giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi **tăng** 20%, hiếp dâm trẻ em **tăng** 13,2%, bạo lực trong gia đình chiếm 77,1% số vụ bạo lực trẻ em<sup>21</sup> (từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2019, trẻ em bị bạo lực trong gia đình chiếm 65,9%); tỷ lệ can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng chiếm tỷ lệ 26,4% tổng số ca can thiệp hỗ trợ của Tổng đài 111.

- Một số văn bản, chương trình liên quan đến trẻ em được giao chưa hoàn thành, chậm tiến độ theo yêu cầu<sup>22</sup>.

- Công tác bảo vệ trẻ em, đặc biệt là việc phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em tại một số địa phương, trường học chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc cung cấp, kết nối các dịch vụ bảo vệ trẻ em vẫn còn lúng túng, chưa kịp thời; mạng lưới cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em một số nơi, một số thời điểm bị gián đoạn.

<sup>21</sup> Phụ lục số VIa, VIb.

<sup>22</sup> Phụ lục số VII.

- Đời sống đối tượng bảo trợ xã hội còn khó khăn; mức trợ cấp xã hội thấp.
- Giảm nghèo chưa thực sự bền vững; chênh lệch giàu - nghèo, chênh lệch về tiếp cận các dịch vụ cơ bản giữa các vùng, nhóm dân cư chưa được thu hẹp.

#### **IV. NGUYÊN NHÂN**

##### **1. Nguyên nhân chủ yếu của những thành tựu đạt được**

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, hiệu quả của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; sự tích cực, trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện; trong điều hành luôn bám sát tình hình thực tiễn, chủ động phân tích, dự báo, có các biện pháp, giải pháp phù hợp, kịp thời.
- Sự quyết tâm, nỗ lực và đoàn kết của cả hệ thống chính trị và xã hội về bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.
- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ rõ ràng; có giải pháp đầy đủ, đồng bộ; có kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và có điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với điều kiện thực tế.

##### **2. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế**

- Đại dịch COVID-19, đặc biệt là đợt dịch lần thứ 4 với số lượng lớn trẻ em bị nhiễm bệnh, nhiều địa phương thực hiện cách ly, giãn cách xã hội nên trẻ em phải ở nhà dài ngày, hạn chế giao tiếp xã hội, vui chơi ngoài trời; nhiều địa phương trẻ em không được đến trường, phải học trực tuyến, tác động tiêu cực đến trẻ em theo nhiều chiều cạnh:

Việc chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần và an toàn cho trẻ em bị hạn chế do cách ly, giãn cách xã hội; cha, mẹ mất việc làm, suy giảm thu nhập, không đủ chi phí cho cuộc sống thường ngày của trẻ em; nguy cơ mất an toàn cho trẻ em, gia tăng xâm hại, bạo lực, bóc lột sức lao động, bị tai nạn, thương tích tại gia đình do cách ly, giãn cách xã hội và suy thoái kinh tế, thiếu sự chăm sóc, giám sát của cha, mẹ.

Học sinh bị gián đoạn học tập tại trường, lớp, hạn chế chất lượng giáo dục do học trực tuyến và làm gia tăng sự bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, nhất là trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng kinh tế - xã hội khó khăn, xóm nghèo, xóm trọ ở đô thị.

Nhiều trẻ em mồ côi hoặc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt do bị tách rời khỏi cha mẹ, người chăm sóc (cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tử vong do COVID-19; cha, mẹ, người thân thích của trẻ em bị nhiễm COVID-19 phải đi điều trị hoặc đi cách ly tập trung).

- Nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu, rộng; độ mở của nền kinh tế lớn trong điều kiện kinh tế toàn cầu có nhiều biến động khó lường gây khó khăn, hạn chế cho khả năng nắm bắt, phân tích, dự báo; những yếu tố bất thường xảy ra như biến đổi khí hậu, thiên tai xảy ra thường xuyên hơn, với cường độ và ảnh hưởng

ngày càng mạnh; cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 diễn biến rất nhanh và những vấn đề an ninh phi truyền thống tác động sâu rộng, đa chiều đến xã hội, trong đó có trẻ em.

- Việc thể chế hóa một số quan điểm, chủ trương của Đảng tuy đã ban hành được một số luật, chính sách, chương trình, đề án nhưng tổ chức thực hiện còn chậm, chưa đi vào thực tiễn, chưa có chế tài đủ mạnh.

- Cơ chế chính sách ban hành nhiều nhưng chưa đồng bộ, thiếu nguồn lực để thực hiện; mức huy động từ nguồn xã hội hoá còn thấp; năng lực của một bộ phận cán bộ còn hạn chế, thiếu tính chủ động, phối hợp xử lý công việc còn chậm.

- Cơ chế phối hợp trong xây dựng chính sách, pháp luật, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động phân tích, dự báo, điều hành và việc thực thi thể chế, chính sách giữa các bộ, ngành và địa phương chưa thực sự bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

- Dịch bệnh COVID-19 và yêu cầu giãn cách xã hội đã ảnh hưởng đến kế hoạch, nội dung, chương trình kiểm tra, thanh tra về phòng, chống xâm hại trẻ em của các bộ, ngành, địa phương.

## **PHẦN THỨ HAI NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

### **I. Dự báo tình hình**

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo. Dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, khó kiểm soát, gây ra suy thoái trầm trọng và khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tác động lâu dài đến nền kinh tế thế giới làm thay đổi sâu sắc trật tự, cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội của thế giới, đặc biệt làm gia tăng bất bình đẳng và nới rộng khoảng cách chênh lệch giàu nghèo.

Các vấn đề xã hội gây áp lực lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, như già hoá dân số, thiếu việc làm, mất việc ở khu vực phi chính thức, chênh lệch giàu - nghèo và trình độ phát triển. Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, hạn hán, sạt lở đất ngày càng phức tạp với cường độ mạnh, khó lường, đặc biệt là ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh như đại dịch COVID-19 còn kéo dài, các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống khác ngày càng gia tăng ảnh hưởng không nhỏ đến việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, trong đó có vấn đề bạo lực, xâm hại tình dục, bóc lột trẻ em, sử dụng mạng để xâm hại trẻ em, trẻ em di cư, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em.

Dự báo trong thời gian tới, tình hình xâm hại trẻ em sẽ có diễn biến phức tạp và luôn tiềm ẩn nguy cơ gia tăng.

### **II. Nhiệm vụ, giải pháp**

Chính phủ, các cấp, các ngành và địa phương tiếp tục thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Luật Trẻ em, các bộ luật, luật có liên quan và các nhiệm vụ, giải

pháp được yêu cầu tại khoản 2, điểm b khoản 6 Điều 2 của Nghị quyết số 121, trong giai đoạn 2021 - 2025 tập trung các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, chính sách bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em, bảo đảm chất lượng, tiến độ:

- Nghiên cứu, bổ sung chính sách hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số, miền núi, trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em di cư và trong các gia đình công nhân tại các khu công nghiệp, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa;

- Tiếp tục hoàn thiện pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh COVID -19 và trong thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường.

2. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em, ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân lực để tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trẻ em; phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, vận động nguồn lực để phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cơ sở, cộng đồng dân cư;

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành về thực hiện quyền trẻ em, nhất là phối hợp trong việc thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại;

- Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em, ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

3. Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông, giáo dục kiến thức pháp luật, kỹ năng về thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; bảo đảm các thông tin, sản phẩm truyền thông, giáo dục về phòng, chống xâm hại trẻ em, về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) và các địa chỉ tiếp nhận, giải quyết vụ việc vi phạm quyền trẻ em đến được từng lớp học, từng gia đình, từng cộng đồng dân cư.

Truyền thông, giáo dục bằng mọi phương thức và kênh truyền thông, thông tin, đặc biệt tận dụng ưu thế của công nghệ thông tin và mạng xã hội, về các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần, tâm lý xã hội; phòng ngừa, xử lý các trường hợp bạo lực, xâm hại tình dục, bóc lột sức lao động, tai nạn, thương tích trẻ em; phát huy vai trò, trách nhiệm của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, cộng đồng dân cư và xã hội trong việc chăm lo cho trẻ em trong dịch bệnh COVID- 19.

4. Phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Nhân rộng các mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt là mô hình phòng, chống xâm hại trẻ em, mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trên phạm vi cả nước.

- Hình thành, kết nối, mở rộng mạng lưới xã hội về bảo vệ trẻ em để tăng cường năng lực, phạm vi cung cấp trực tuyến và trực tiếp các dịch vụ bảo vệ trẻ

em, trong đó chú trọng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần, tâm lý xã hội, phòng ngừa, phát hiện, sơ cứu và điều trị các sang chấn tâm lý cho trẻ em.

5. Tăng cường đánh giá, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em; xác định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra bạo lực, xâm hại trẻ em; xử lý nghiêm hành vi vi phạm quyền trẻ em.

6. Theo dõi, giải trình liên quan đến thực hiện quyền trẻ em thông qua việc nâng cấp, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em; kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu trẻ em với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia, bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

7. Chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế về quyền trẻ em, dự báo và tích cực giải quyết các vấn đề về trẻ em mang tính toàn cầu và khu vực.

### III. Kiến nghị

Quốc hội tiếp tục chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.

Trên đây là báo cáo kết quả việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em theo Nghị quyết số 121 của Quốc hội, Chính phủ kính trình Quốc hội./,

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Quốc gia về trẻ em;
- Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TKBT, TH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 35

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**TUQ. THỦ TƯỚNG**  
**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH**  
**VÀ XÃ HỘI**



**Đào Ngọc Dung**

**PHỤ LỤC SỐ I**  
**DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 121 VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 1472/QĐ-TTg**  
*(Kèm theo Báo cáo số: ~~401~~/BC-CP ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ)*

*Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*

**I. Bộ, ngành**

STT	Bộ, ngành	Tên văn bản
1	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quyết định số 465/QĐ-LĐTBXH ngày 02/12/2020
2	Bộ Công an	Kế hoạch số 459/KH-BCA-C02 ngày 02/11/2020
3	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quyết định số 4421/QĐ-BVHTTDL ngày 28/9/2020

**II. Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

STT	Tỉnh/thành phố	Có Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 121 và Quyết định số 1472/QĐ-TTg
1	Hà Giang	X
2	Tuyên Quang	X
3	Cao Bằng	X
4	Lạng Sơn	X
5	Lào Cai	X
6	Yên Bái	X
7	Thái Nguyên	X
8	Bắc Kạn	X
9	Phú Thọ	X
10	Bắc Giang	X
11	Hoà Bình	X
12	Sơn La	X
13	Lai Châu	X
14	Điện Biên	X
15	Hà Nội	X
16	Hải Phòng	X
17	Quảng Ninh	X
18	Hải Dương	X

19	Hung Yên	X
20	Vĩnh Phúc	X
21	Bắc Ninh	X
22	Hà Nam	X
23	Nam Định	X
24	Ninh Bình	X
25	Thái Bình	X
26	Thanh Hoá	X
27	Nghệ An	X
28	Hà Tĩnh	X
29	Quảng Bình	X
30	Quảng Trị	X
31	Thừa Thiên Huế	X
32	Đà Nẵng	X
33	Quảng Nam	X
34	Quảng Ngãi	X
35	Bình Định	X
36	Phú Yên	X
37	Khánh Hoà	X
38	Ninh Thuận	X
39	Bình Thuận	X
40	Đắk Lắk	X
41	Đắk Nông	X
42	Gia Lai	X
43	Kon Tum	X
44	Lâm Đồng	X
45	TP. Hồ Chí Minh	X
46	Đồng Nai	X
47	Bình Dương	X
48	Bình Phước	X
49	Tây Ninh	X
50	Bà Rịa - V. Tàu	X
51	Long An	X
52	Tiền Giang	X
53	Bến Tre	X
54	Trà Vinh	X
55	Vĩnh Long	X



56	Cần Thơ	x
57	Hậu Giang	x
58	Sóc Trăng	x
59	An Giang	x
60	Đồng Tháp	x
61	Kiên Giang	x
62	Bạc Liêu	x
63	Cà Mau	x
	<b>Tổng</b>	<b>63 tỉnh, thành phố đã ban hành</b>

**PHỤ LỤC SỐ II**  
**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN**  
**THỰC HIỆN CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Báo cáo số: 401 /BC-CP ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ)*

*Nguồn: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội*

**I. Địa phương**

STT	Tỉnh/thành phố	Có Kế hoạch thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021	Có Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23/12/2019	Có Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020	Có Kế hoạch thực hiện Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021
1	Hà Giang	x	x	x	x
2	Tuyên Quang	x		x	x
3	Cao Bằng	x	x	x	x
4	Lạng Sơn	x		x	x
5	Lào Cai	x	x		
6	Yên Bái	x	x		x
7	Thái Nguyên	x	x		
8	Bắc Kạn		x	x	x
9	Phú Thọ	x	x		
10	Bắc Giang	x	x	x	x
11	Hoà Bình	x	x	x	
12	Sơn La	x	x	x	x
13	Lai Châu	x	x	x	x
14	Điện Biên		x		x
15	Hà Nội	x	x	x	x
16	Hải Phòng	x	x	x	x
17	Quảng Ninh	x	x		
18	Hải Dương	x	x		
19	Hưng Yên	x		x	
20	Vĩnh Phúc	x	x		
21	Bắc Ninh	x	x		

22	Hà Nam	x	x	x	x
23	Nam Định	x	x	x	x
24	Ninh Bình	x	x	x	
25	Thái Bình	x	x	x	x
26	Thanh Hoá	x	x	x	x
27	Nghệ An	x	x		
28	Hà Tĩnh	x	x	x	x
29	Quảng Bình	x	x	x	
30	Quảng Trị	x	x		
31	Thừa Thiên Huế	x	x	x	
32	Đà Nẵng	x	x	x	
33	Quảng Nam	x	x		x
34	Quảng Ngãi	x	x	x	x
35	Bình Định	x	x		x
36	Phú Yên	x	x	x	
37	Khánh Hoà	x	x		
38	Ninh Thuận	x	x		x
39	Bình Thuận	x	x		
40	Đắk Lắk	x	x	x	
41	Đắk Nông		x	x	
42	Gia Lai		x	x	x
43	Kon Tum	x	x		x
44	Lâm Đồng	x	x		
45	TP. Hồ Chí Minh		x		
46	Đồng Nai	x	x	x	
47	Bình Dương	x	x	x	
48	Bình Phước	x			x
49	Tây Ninh	x			
50	Bà Rịa – V. Tàu	x	x	x	
51	Long An	x	x		x
52	Tiền Giang	x	x		
53	Bến Tre	x	x	x	
54	Trà Vinh		x		

55	Vĩnh Long	x	x	x	
56	Cần Thơ	x	x	x	x
57	Hậu Giang	x	x	x	x
58	Sóc Trăng	x	x		x
59	An Giang	x	x	x	x
60	Đồng Tháp	x	x	x	x
61	Kiên Giang	x	x	x	x
62	Bạc Liêu	x		x	x
63	Cà Mau	x	x		x
	<b>Tổng</b>	<b>57</b>	<b>57</b>	<b>37</b>	<b>33</b>

## II. Bộ, ngành, tổ chức

STT	Bộ, ngành, tổ chức	Có Kế hoạch thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021	Có Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23/12/2019	Có Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020	Có Kế hoạch thực hiện Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021
1	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	x	x	x	x
2	Bộ Công an	x	x	x	x
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo		x		
4	Bộ Y tế				
5	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	x		x	
6	Bộ Tư pháp				
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	x			
8	Bộ Khoa học và Công nghệ	x			
9	Bộ Thông tin và Truyền thông	x			

10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
11	Bộ Giao thông Vận tải				
12	Bộ Tài chính	x			
13	Bộ Nội vụ				
14	Bộ Xây dựng				
15	Bộ Ngoại giao	x			
16	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	x			
17	Tòa án nhân dân tối cao				
18	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh				
19	Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam				
20	Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam	x			
21	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	x			x
22	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam				
23	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam				x
24	Hội Nông Dân Việt Nam	x			x
25	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam				
26	Đài Truyền hình Việt Nam	x			
27	Thông tấn xã Việt Nam	x			
	<b>Tổng</b>	<b>14</b>	<b>03</b>	<b>03</b>	<b>05</b>

**PHỤ LỤC SỐ III**  
**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM**  
*(Kèm theo Báo cáo số: 401 /BC-CP ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ)*

*Nguồn: Báo cáo các bộ, ngành*

STT	Tên văn bản quy phạm pháp luật	Ngày ban hành
<b>A. Luật</b>		
1	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật số: 67/2020/QH14).	13/11/2020
2	Luật Phòng, chống ma túy (Luật số: 73/2021/QH14).	30/3/2021
<b>B. Nghị định của Chính phủ</b>		
1	Nghị định số 119/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.	07/10/2020
2	Nghị định số 133/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng.	09/11/2020
3	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	15/3/2021
4	Nghị định số 38/2021/NĐ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, quảng cáo.	29/3/2021
<b>C. Nghị quyết của Chính phủ</b>		
1	Nghị quyết số 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19	01/7/2021
<b>D. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</b>		
1	Quyết định số 1472/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.	28/9/2020
2	Quyết định số 23/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030	07/01/2021
3	Quyết định số 112/QĐ-TTg ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030.	22/01/2021
4	Quyết định số 193/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.	09/02/2021
5	Quyết định số 782/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	27/5/2021
6	Quyết định số 830/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025.	01/6/2021
7	Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.	07/7/2021

8	Quyết định số 1452/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025.	31/8/2021
<b>E. Thông tư</b>		
1	Thông tư số 09/2020/TT-LĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên.	12/11/2020
2	Thông tư số 14/2020/TT-LĐTBXH hướng dẫn việc thực hiện các quy định về chăm sóc thay thế cho trẻ em.	28/11/2020
3	Thông tư số 109/2020/TT-BTC quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.	25/12/2020
4	Thông tư số 10/2020/TT-BTP ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.	28/12/2020
5	Thông tư số 43/2021/TT-BCA quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi.	22/4/2021
6	Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP	24/6/2021
<b>G. Quyết định của Bộ trưởng</b>		
1	Quyết định số 2264/QĐ-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình phòng, chống xâm hại trẻ em trên môi trường mạng của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2021.	22/12/2020
2	Quyết định số 716/QĐ-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thành lập Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.	26/5/2021
3	Quyết định số 802/QĐ-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng năm 2021.	11/6/2021
4	Quyết định số 847/QĐ-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội	17/6/2021
5	Quyết định số 5609/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tạm thời Quy trình giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi ngờ bị xâm hại tình dục và Quy trình giám định pháp y đối với trẻ em bị hành hạ, ngược đãi, đánh đập.	31/12/2020

**PHỤ LỤC SỐ IV**  
**SỐ LIỆU TIẾP NHẬN THÔNG TIN, THÔNG BÁO VÀ HỖ TRỢ, CAN THIỆP TRẺ EM BỊ XÂM HẠI**  
**TỪ TỔNG ĐÀI ĐIỆN THOẠI QUỐC GIA BẢO VỆ TRẺ EM (SỐ 111)**

(Kèm theo Báo cáo số: ~~401~~ /BC-CP ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ)

Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

STT	Nội dung	T7.2020	T8.2020	T9.2020	T10.2020	T11.2020	T12.2020	T1.2021	T2.2021	T3.2021	T4.2021	T5.2021	T6.2021	T7.2021	Tổng
	<b>Tổng cuộc gọi đến</b>	79.395	71.016	40.591	37.566	28.942	35.782	29.672	27.299	20.949	28.207	28.897	35.995	48.209	512.520
<b>1</b>	<b>Tổng cuộc gọi được lập hồ sơ</b>	1.924	3.287	3.053	2.475	2.230	2.135	2.637	2.169	2.464	2.637	2.567	2.554	2.862	32.994
<b>2</b>	<b>Cuộc gọi tư vấn chuyên sâu</b>	841	1007	724	866	828	867	837	767	872	1051	1123	1198	1150	12.131
<b>3</b>	<b>Ca can thiệp hỗ trợ</b>	178	201	142	148	89	130	120	72	88	164	135	127	123	1.717
<b>4</b>	<b>Xâm hại trẻ em trên môi trường mạng</b>	33	23	21	19	25	24	57	31	64	32	50	39	36	454
	<i>Cuộc gọi tư vấn</i>	27	21	18	17	20	22	51	27	58	26	45	38	34	404
	<i>Ca can thiệp</i>	6	2	3	2	5	2	6	4	6	6	5	1	2	50
	Lượt thông báo về kênh/clip có nội dung liên quan	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	28	29	29	86



**PHỤ LỤC SỐ V**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 121/2020/QH14**  
**VỀ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA TẠI ĐỊA PHƯƠNG**  
*(Kèm theo Báo cáo số 401/BC-CP ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ)*

*Nguồn: Báo cáo 63 tỉnh/thành phố*

STT	Tên tỉnh/thành phố	Số cuộc Thanh tra chung	Số cuộc Thanh tra chuyên đề	Số cuộc kiểm tra liên ngành	Số cuộc kiểm tra
<b>Tổng số</b>		24	6	57	182
<b>I</b>	<b>Vùng miền núi phía Bắc</b>				
1	Hà Giang			1	
2	Tuyên Quang				
3	Cao Bằng	1			1
4	Lạng Sơn				
5	Lào Cai				2
6	Yên Bái	1			1
7	Thái Nguyên				
8	Bắc Kạn				
9	Phú Thọ				
10	Bắc Giang				28
11	Hòa Bình				
12	Sơn La				
13	Lai Châu				
14	Điện Biên	1			2
<b>II</b>	<b>Đồng bằng sông Hồng</b>				
15	Hà Nội				
16	Hải Phòng			30	
17	Quảng Ninh				1
18	Hải Dương				
19	Hưng Yên				
20	Vĩnh Phúc	1			2
21	Bắc Ninh				
22	Hà Nam				
23	Nam Định				
24	Ninh Bình	1	1		23
25	Thái Bình				
<b>III</b>	<b>Miền Trung</b>				
26	Thanh Hóa			6	
27	Nghệ An		1		10
28	Hà Tĩnh				
29	Quảng Bình				

30	Quảng Trị			
31	Thừa Thiên Huế			
32	Đà Nẵng	1		1
33	Quảng Nam			
34	Quảng Ngãi		20	
35	Bình Định			
36	Phú Yên			
37	Khánh Hòa			6
38	Ninh Thuận	4		4
39	Bình Thuận	1		
<b>IV</b>	<b>Tây Nguyên</b>			
40	Đắk Lắk			
41	Đắk Nông			
42	Gia Lai			
43	Kon Tum			3
44	Lâm Đồng			
<b>V</b>	<b>Đông Nam Bộ</b>			
45	Hồ Chí Minh	2		16
46	Đồng Nai			38
47	Bình Dương			7
48	Bình Phước		1	
49	Tây Ninh			
50	Bà Rịa - Vũng Tàu		2	5
<b>VI</b>	<b>Đồng bằng sông Cửu Long</b>			
51	Long An	6		3
52	Tiền Giang			
53	Bến Tre			3
54	Trà Vinh			
55	Vĩnh Long			
56	Cần Thơ			
57	Hậu Giang			2
58	Sóc Trăng			
59	An Giang	1		20
60	Đồng Tháp	1		
61	Kiên Giang		1	
62	Bạc Liêu	3		4
63	Cà Mau			

**PHỤ LỤC SỐ VIa**  
**TÌNH HÌNH TRẺ EM BỊ XÂM HẠI ĐƯỢC PHÁT HIỆN, XỬ LÝ**  
**THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**  
*(Kèm theo Báo cáo số: 401/BC-CP ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ)*

*Nguồn: Bộ Công an*

NỘI DUNG		Từ 15/6/2019 đến 14/6/2020	Từ 15/6/2020 đến 14/6/2021	Tổng cộng	
<b>Tổng số vụ</b>		<b>1.708</b>	<b>2.166</b>	<b>3.874</b>	
<b>Đối tượng xâm hại trẻ em</b>	<b>Tổng số</b>	<b>1.974</b>	<b>2.466</b>	<b>4.440</b>	
	<b>Giới tính</b>	<i>Nam</i>	1.904	2.337	4.241
		<i>Nữ</i>	70	129	199
	<b>Độ tuổi</b>	<i>Dưới 16 tuổi</i>	145	182	327
		<i>Từ 16-18 tuổi</i>	270	363	633
		<i>Trên 18 tuổi</i>	1.559	1.921	3.480
	<b>Nghề nghiệp</b>	<i>CNVC</i>	60	27	87
		<i>Nông dân</i>	361	350	711
		<i>Nghề khác</i>	940	1.163	2.103
		<i>Không nghề</i>	613	926	1.539
<b>Có tiền án, tiền sự</b>	<i>Tiền án</i>	54	62	116	
	<i>Tiền sự</i>	27	35	62	
<b>Trẻ em bị xâm hại</b>	<b>Tổng số</b>	<b>1.776</b>	<b>2.233</b>	<b>4.009</b>	
	<b>Giới tính</b>	<i>nam</i>	114	243	357
		<i>nữ</i>	1.662	1.990	3.652
	<b>Độ tuổi</b>	<i>Dưới 6 tuổi</i>	135	158	293
		<i>Từ 6 đến dưới 13 tuổi</i>	466	601	1.067
<i>Từ 13 đến dưới 16 tuổi</i>		1.175	1.474	2.649	
<b>Kết quả xử lý</b>	<b>Hình sự</b>	<i>Vụ</i>	1.353	1.827	3.180
		<i>Đối tượng</i>	1.521	1.941	3.462
	<b>Hành chính</b>	<i>Vụ</i>	51	139	190
		<i>Đối tượng</i>	145	261	406
<b>Nhóm hành vi XHTD TE</b>	<b>Tổng số</b>	<i>Vụ</i>	1.425	1.726	3.151
		<i>Đối tượng</i>	1.462	1.724	3.186
		<i>Nạn nhân</i>	1.433	1.758	3.191
	<b>Hiếp dâm</b>	<i>Vụ</i>	463	590	1.053
		<i>Đối tượng</i>	486	591	1.077
		<i>Nạn nhân</i>	464	611	1.075
	<b>Cưỡng dâm</b>	<i>Vụ</i>	11	5	16
		<i>Đối tượng</i>	11	5	16
		<i>Nạn nhân</i>	11	6	17
	<b>Giao cấu</b>	<i>Vụ</i>	691	830	1.521
		<i>Đối tượng</i>	704	832	1.536
		<i>Nạn nhân</i>	691	830	1.521

NỘI DUNG			Từ 15/6/2019 đến 14/6/2020	Từ 15/6/2020 đến 14/6/2021	Tổng cộng
Nhóm hành vi XHTD TE	Dâm ô	Vụ	259	293	552
		Đối tượng	260	290	550
		Nạn nhân	266	304	570
	Sử dụng khiêu dâm	Vụ	1	8	9
		Đối tượng	1	6	7
		Nạn nhân	1	7	8
Nhóm hành vi liên quan đến bạo lực, bạo hành	Tổng số	Vụ	170	207	377
		Đối tượng	338	392	730
		Nạn nhân	181	235	416
	Giết trẻ em	Vụ	64	46	110
		Đối tượng	67	58	125
		Nạn nhân	67	53	120
	Giết, vứt bỏ con mới đẻ	Vụ	4	8	12
		Đối tượng	4	5	9
		Nạn nhân	4	8	12
	Cố ý GTT	Vụ	102	147	249
		Đối tượng	267	322	589
		Nạn nhân	110	167	277
	Hành hạ trẻ em	Vụ	0	2	2
		Đối tượng	0	2	2
		Nạn nhân	0	2	2
	Ngược đãi	Vụ	0	4	4
		Đối tượng	0	5	5
		Nạn nhân	0	5	5
	Mua bán	Vụ	33	15	48
		Đối tượng	64	28	92
		Nạn nhân	41	16	57
Đánh tráo	Vụ	0	0	0	
	Đối tượng	0	0	0	
	Nạn nhân	0	0	0	
Chiếm đoạt	Vụ	0	5	5	
	Đối tượng	0	9	9	
	Nạn nhân	0	6	6	
Bắt cóc	Vụ	0	0	0	
	Đối tượng	0	0	0	
	Nạn nhân	0	0	0	
Nhóm hành vi khác	Vụ	80	213	293	
	Đối tượng	110	313	423	
	Nạn nhân	121	218	339	

**PHỤ LỤC SỐ VI B**

**TÌNH HÌNH TRẺ EM BỊ XÂM HẠI  
ĐƯỢC TÔNG ĐÀI 111 TIẾP NHẬN TỪ THÁNG 7/2020 ĐẾN THÁNG 6/2021**  
(Kèm theo Báo cáo số 401/BC-CP ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ)

Nguồn: Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tỉ lệ %
<b>I</b>	<b>Tổng số trẻ em bị xâm hại</b>	người	<b>1.340</b>	
	- Nam	người	516	38,5
	- Nữ	người	804	60
	- Không xác định	người	20	1,5
<b>II</b>	<b>Trẻ em bị xâm hại</b>	<b>người</b>	<b>1.340</b>	
1	Trẻ em bị bạo lực	người	769	57,4
2	Trẻ em bị xâm hại tình dục	người	298	22,2
3	Trẻ em bị bóc lột	người	174	13
4	Trẻ em bị bỏ rơi, bỏ mặc	người	72	5,4
5	Trẻ em bị mua bán	người	27	2
<b>III</b>	<b>Môi trường trẻ em bị xâm hại trẻ em</b>			
1	Bạo lực trẻ em	người	769	
	<i>Gia đình</i>	người	593	77,1
	<i>Nhà trường</i>	người	95	12,4
	<i>Cộng đồng</i>	người	81	10,5
2	Xâm hại tình dục trẻ em	người	298	
	<i>Gia đình</i>	người	85	28,5
	<i>Nhà trường</i>	người	12	4
	<i>Cộng đồng</i>	người	201	67,5

**PHỤ LỤC SỐ VII**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TRẺ EM**  
**TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 121 VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 1472/QĐ-TTg**  
*(Kèm theo Báo cáo số : 401 /BC-CP ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ)*

*Nguồn: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp*

TT	Nhiệm vụ được giao	Cơ quan, đơn vị được giao thực hiện	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em (hoàn thành trong Quý IV năm 2020).	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Chưa hoàn thành Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang trình Chính phủ (Tờ trình số 78/TTr-LĐTBXH ngày 27/9/2021).	Do phải rà soát và chờ quyết định chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội liên quan đến phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của một số cơ quan, lực lượng chức năng.
2	Tham mưu Chính phủ ban hành Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2021 - 2025; Đề án phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030 (hoàn thành trong	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Đã hoàn thành - Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030. - Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021 phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021 - 2025,	Lồng ghép mục tiêu, nội dung về bảo vệ trẻ em vào Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030.

	Quý IV năm 2020).		<p>định hướng đến năm 2030.</p> <p>- Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030.</p>	
3	Ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, trong đó có các chỉ tiêu thống kê về tình hình xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em (hoàn thành trong Quý IV năm 2020).	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	<p>Đã hoàn thành</p> <p>Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về tình hình trẻ em và tình hình xâm hại trẻ em, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xâm hại trẻ em.</p>	
4	Ban hành Chương trình phòng, chống xâm hại trẻ em trong môi trường giáo dục (hoàn thành trong Quý IV năm 2020).	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Bộ Giáo dục và Đào tạo không gửi báo cáo
5	Ban hành Chương trình phòng, chống xâm hại trẻ em trên môi trường mạng (hoàn thành trong Quý IV năm 2020).	Bộ Thông tin và Truyền thông	<p>Đã hoàn thành</p> <p>- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>- Quyết định số 2264/QĐ-BTTTT ngày 22/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình phòng, chống xâm hại trẻ em trên môi trường mạng của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2021.</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 716/QĐ-BTTTT ngày 26/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thành lập Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.</li> <li>- Quyết định số 802/QĐ-BTTTT ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng năm 2021.</li> <li>- Quyết định số 847/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội</li> </ul>	
6	<p>Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan (hoàn thành trong Quý II năm 2021 trên cơ sở quy định của Luật</p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	<p>Đã hoàn thành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.</li> <li>- Nghị định số 38/2021/NĐ ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, quảng cáo.</li> </ul>	



	xử lý vi phạm hành chính sửa đổi).			
7	Ban hành Chương trình phòng, chống xâm hại trẻ em trong môi trường gia đình (hoàn thành trong Quý IV năm 2020).	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chưa hoàn thành	
8	Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế phối hợp giữa hai bộ trong việc thực hiện công tác gia đình và công tác trẻ em, chú trọng việc phòng, chống xâm hại trẻ em trong môi trường gia đình (hoàn thành trong Quý III năm 2021).	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chưa hoàn thành	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã dự thảo Quy chế, xin ý kiến các cơ quan đơn vị liên quan.
9	Ban hành Quy trình giám định đặc thù đối với các vụ xâm hại tình dục trẻ em (hoàn thành trong Quý IV năm 2020).	Bộ Y tế	Đã hoàn thành Quyết định số 5609/QĐ-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tạm thời Quy trình giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi ngờ bị xâm hại tình dục và Quy trình giám định pháp y đối với trẻ em bị hành hạ, ngược đãi, đánh đập.	
10	Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình (hoàn thành trong Quý II năm 2021 trên cơ	Bộ Công an	Chưa hoàn thành Bộ Công an đã hoàn thiện dự thảo Nghị định trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, sẽ trình Chính phủ trong tháng 10/2021.	

	sở quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi).			
11	Tiếp tục rà soát, hướng dẫn cụ thể công tác phòng ngừa nghiệp vụ, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em (thực hiện năm 2020 và các năm tiếp theo).	Bộ Công an	Đã hoàn thành Thông tư số 43/2021/TT-BCA quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi.	
12	Ban hành Quy định về điều tra thân thiện trong các vụ án xâm hại trẻ em (hoàn thành trong Quý IV năm 2020).	Bộ Công an		
13	Ban hành và triển khai kế hoạch phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em trên môi trường mạng (hoàn thành trong Quý I năm 2021).	Bộ Công an	Đã hoàn thành Kế hoạch số 358/KH-BCA-C02 ngày 02/9/2021	